

Số: 02/2025/QĐST- KDTM

Phú Thọ, ngày 24 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST - KDTM ngày 20 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H; Địa chỉ: B B, N, phường S, TP .. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng H3 – Chi nhánh P.

Người được ủy quyền lại: Anh Cao Anh T1, sinh năm 1995, cán bộ Ngân hàng H3- Chi nhánh P

Bị đơn: Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1953 – Hộ kinh doanh

Địa chỉ: Đ, phường N, tỉnh Phú Thọ;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phan Thị Thu H có trách nhiệm trả cho NGÂN HÀNG TMCP P số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 16/12/2025 là 2.668.981.543đ (hai tỷ sáu trăm sáu mươi tám triệu chín trăm tám mươi một nghìn năm trăm bốn mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là: 2.361.844.218 đồng, nợ lãi trong hạn là: 64.824.451 đồng, nợ lãi quá hạn là 242.351.440 đồng. Thời gian và phương án trả nợ cụ thể như sau:

Ngày 25/01/2026, bà Phan Thị Thu H trả cho Ngân hàng số tiền là 600.000.000đồng.

Ngày 25/02/2026, bà Phan Thị Thu H trả cho Ngân hàng số tiền là 600.000.000đồng.

Ngày 25/3/2026, bà Phan Thị Thu H trả cho Ngân hàng số tiền là 1.468.981.543đồng và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 17/12/2025 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên cho đến khi bà H trả nợ xong toàn bộ số tiền nợ Ngân hàng.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi

suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ một kỳ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của bà H theo các Hợp đồng thế Quyền sử dụng đất số 19920/22MB/HĐBĐ ngày 14/7/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 3698/23MB/HĐBĐ ngày 27/02/2023.

Trường hợp bà H hoàn thành các nghĩa vụ tài chính trước thời hạn, thì Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bên thế chấp.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết toàn bộ số dư nợ còn lại cho Ngân hàng thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

2.2. Về chi phí tố tụng: Bà Phan Thị Thu H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) là tiền chi phí thẩm định tài sản mà Ngân hàng đã nộp.

2.3. Về án phí: Bà Phan Thị Thu H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.689.815 đồng (Bốn mươi hai triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn tám trăm mười lăm đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí là 40.972.752 đồng (Bốn mươi triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi hai đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003614 ngày 15/10/2025 của T2 hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

“Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực I-Phú Thọ;
- Thi hành án tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Liên